# **TUẦN 7**

*Thứ 2 ngày 21 tháng 10 năm 2024*

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# **CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20 - 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- NL thích ứng cuộc sống: Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 hoặc cổ vũ các tiết mục văn nghệ.

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

**2. Phẩm chất :**

- Nhân ái : Biết tôn trọng và yêu thương, quan tâm, chăm sóc bà, mẹ, cô giáo,…

- Trung thực : Mạnh dạn chia sẻ ý kiến của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\* Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**\* Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường triển khai các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10:  + Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Nghe chia sẻ về nguồn gốc và ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam.  **3. Thực hành:**  + Thi hái hoa dân chủ tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam.  **4.** **Vận dụng:**  - Về nhà hát bài hát hoặc làm bưu thiếp tặng Bà,Mẹ,chị em gái nhân ngày 20/10 | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS nhiệt tình tham gia các hoạt động.  - HS thi đua hái hoa, TL câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM : EM LÀ BÚP MĂNG NON**

**BÀI 7: THẦY CÔ CỦA EM**

**BÀI ĐỌC 1: CÔ GIÁO LỚP EM** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đúng bài thơ Cô giáo lớp em. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút. Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ Cô giáo lớp em: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình. Biết cách sử dụng một số từ ngữ thể hiện tình cảm.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ hoạt động.

- Biết đặt câu theo mẫu Ai làm gì? - Biết đặt câu theo mẫu Ai làm gì?

**2. Năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu**  - GV đặt CH gợi dẫn: *Các em biết những bài hát nào về thầy cô?*  - GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV nhận xét, dẫn dắt: Trong bài đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu xem cô giáo trong bài *Cô giáo lớp em* đã dạy các bạn nhỏ điều gì nhé.  **2. HĐ hình thành kiến thức:**  - GV đọc mẫu bài *Cô giáo lớp em*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ: *ghé, ngắm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp:  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **3. HĐ thực hành, Luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Dựa vào bài thơ, hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:  Đáp án:  a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo: *dạy, mỉm cười, giảng*.  b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh: *chào, đáp, thấy, học, viết, ngắm*.  + BT 2: Mỗi bộ phận câu in đậm dưới đây trả lời cho câu hỏi nào?  a) Các bạn học sinh **chào cô giáo**.  b) **Cô** mỉm cười thật tươi.  c) Cô **dạy em tập viết**.  d) Học sinh **học bài**.  Đáp án:  a) Bộ phận in đậm **chào cô giáo** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  b) Bộ phận in đậm **cô** trả lời cho câu hỏi *Ai?*.  c) Bộ phận in đậm **dạy em tập viết** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  d) Bộ phận in đậm **học bài** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*  **4. HĐ vận dụng:**  **-** Luyện đọc bài thơ.  - Luyện đọc bài thơ cho cả nhà nghe  - Tìm các câu theo mẫu Ai làm gì? | - HS lắng nghe, trả lời CH.  - Cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - 1 HS đọc to YC của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - 1 HS đọc YC của 2 BT    - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - Thi đua đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG**

***( Tiết 3 )***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Nhận xét được sự tham gia của HS trong các sự kiện ở trường và chia sẻ cảm nhận của bản thân.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

Giáo án.

Các hình trong SGK.

Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

SGK.

Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 3).  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ5: Một số hoạt động HS có thể làm để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV hướng dẫn HS dựa vào các hình ảnh gợi ý trong SGK trang 30 (từ Hình 1 đến Hình 4): *Hãy kể tên một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3. Thực hành:**  **HĐ6: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, *mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  - GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.  4. **Vận dụng**:  *Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.* | **-** HS theo dõi.    - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp.    - HS trả lời: *Một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam: biểu diễn văn nghệ, làm báo tường, trang trí lớp học,...*    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - *Khi tham gia các hoạt động em cảm thấy mình học hỏi được rất nhiều điều từ các bạn, qua đó em hiểu thêm nhiều hơn về ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam, đồng thời qua đó em cũng gửi gắm nhiều tình cảm, lòng biết ơn của mình hơn đến quý thầy cô.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

# **BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng** :

- Thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hành vận dụng “Quan hệ cộng trừ" và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ

- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua luyện tập thực hành về phép tính công, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi HS đưa ra cách thự hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ;

- Chăm chỉ: Chịu khó học hỏi, chủ động hoàn thành các yêu cầu từ giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - Trò chơi “ chuyền bóng” Nối tiếp nêu một phép trừ trong bảng trừ đã học.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Thực hành:**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV nêu thêm các ví dụ tương tự để HS sử dụng thực hành tính nhẩm  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng “Quan hệ cộng trừ” để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9 + 6 = 15 thì 15 - 9 = 6.  - HS tự nêu thêm các ví dụ tương tự sử dụng để thực hành tính nhẩm.  **Bài tập 3**  - GV phân tích ví dụ để HS quan sát  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về "Quan hệ cộng trừ” suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  **4. Vận dụng:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép công nhép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | **-** HS tham gia chơi theo sự hd của gv.  - Cá nhân HS tự làm bài 1  - Chia sẻ.  - Cá nhân HS tự làm bài 2  - Chia sẻ  - HS thực hiện phép cộng , phép trừ vào VBT.  - Đổi chéo vở kiểm tra, nhận xét bài làm của bạn.  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIÉT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1 - NV: CÔ GIÁO LỚP EM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ Cô giáo lớp em. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, vần **iên / iêng**.

**2. Năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức rèn chữ viết.

- Chăm chỉ: Nghe cô giáo nhận xét, sửa lỗi sau đó tự sửa vào vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Mẫu chữ cái E, Ê viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  Cho Hs hát bài: Em yêu trường em  Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:**  - Đọc mẫu 1 khổ thơ 2, 3 bài *Cô giáo lớp em*.  - Mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - Hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 2 khổ 2, 3 bài thơ:  + Về nội dung: Khổ thơ 2, 3 của bài thơ tả cảnh cô giáo giảng bài cho các bạn và sự yêu mến của các bạn dành cho cô giáo.  + Về hình thức: 2 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. Luyện tập**  ***HĐ1-***Đọc cho HS viết:  - Đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***\**** Chấm, chữa bài  - Yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - Chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ 2:** Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (BT 2)  - Mời 1 HS đọc YC của BT.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - Viết nội dung BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm BT.  - Chữa bài:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Hôm nay **tr**ời nắng chang **ch**ang  Mèo con đi học chẳng mang thứ gì  Chỉ mang một cái bút chì  Và mang một mẩu bánh mì con con.  Phan Thị Vàng Anh  b) Vần **iên** hay **iêng**?  Chẳng nhìn thấy ve đâu  Chỉ râm ran t**iếng** hát  Dàn đồng ca mùa hạ  D**iễn** ra trong lá suốt ngày  Mặt đất tràn t**iếng** nhạc  Dậy nghe nào, mầm cây.  **4.Vận dụng:** - GV cho Hs xem một số vở viết đẹp  - Nhận xét tiết học | - Hát  - Lắng nghe.  - Đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - Quan sát, lắng nghe.  - Viết vào vở *Luyện viết 2*.  - Soát lại.  - Tự chữa lỗi.  - Quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT.  - Làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - Lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS xem và nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

----------------------------------------------------------------------------

CŨNG CỐ KIẾN THỨC

**LUYỆN TẬP VIẾT VỀ MỘT LẦN MẮC LỖI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Viết đoạn văn kể về một lần có lỗi với ai đó ( bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,……) và em xin lỗi người đó.

**2. Năng lực văn học:**

**-** Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu đề ra.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực:Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

- Trách nhiệm: Hoàn thành thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.- VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết nói lời xin lỗi và lời đáp, giúp các em biết cách viết một đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.  **2. HĐ thực hành, vận dụng:**  **\*** Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV chữa bài, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC  - HS hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

-----------------------------------------------------------------------------

*Thứ 3 ngày 22 tháng 10 năm 2023*

TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 2: MỘT TIẾT HỌC VUI ( 2T )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.

**2. Năng lực văn học:**

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất:**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- SGK; VBT**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - Lớp phó phụ trách văn nghệ điều hành cả lớp hát.  **-** Kết nối bài học  Giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Một tiết học vui* sẽ giúp các em hiểu: Muốn miêu tả, viết bài hay, cần có sự quan sát thực tế. Đó chính là học đi đôi với hành.  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu bài *Một tiết học vui*.  - Tổ chức cho HS luyện đọc:  - HD đọc TN khó  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + Mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - Mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **3. Luyện tập:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm trong bài đọc một câu dùng để kể. Cho biết cuối câu đó có dấu câu gì.  + BT 2: Tìm trong bài đọc một câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu câu gì?  + BT 3: Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc gì? Cuối câu đó có dấu câu gì?  **4. Vận dụng:**  - Đặt 1 câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. | - Cả lớp hát.  - Lắng nghe.  - Đọc thầm theo.  - Luyện đọc nối tiếp câu.  - LĐ từ khó.  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + Đọc theo nhóm 3.  + Thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - Cả lớp lắng nghe  - 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.   * HS suy nghĩ, chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

-----------------------------------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

TIẾNG VIỆT

**CHỮ HOA E, Ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết các chữ cái E, Ê viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Em yêu thầy cô của em cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu văn “ Em yêu thầy cô “.

**3. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức rèn chữ viết.

- Chăm chỉ: Nghe cô giáo nhận xét, sửa lỗi sau đó tự sửa vào vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Mẫu chữ cái E, Ê viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  Cho Hs hát bài: Em yêu trường em  Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 3: Tập viết chữ hoa *E, Ê***  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *E, Ê*  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *E, Ê*:  + Độ cao: 5 li.  + Độ rộng: 3,5 li.  + Là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  + Quy trình viết:  Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.  + Đối với chữ *Ê*: viết như chữ *E* và thêm dấu mũ trên đầu.  - Viết các chữ *E, Ê* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - Cho HS viết bảng con  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - Giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Em yêu thầy cô của em*.  - Giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm của học sinh đối với thầy cô giáo.  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  -Những chữ có độ cao 2,5 li: *E, h, y*.  -Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  -Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, ê, u, â, c, ô , u, a, e*.  ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - Yêu cầu HS viết các chữ *E, Ê* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - Yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ vào vở.  **4.Vận dụng:**  - GV cho Hs xem một số vở viết đẹp  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - HS quan sát  - Nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ *E, Ê*.  - Quan sát.  -Viết bảng con  - Đọc cụm từ ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - Viết các chữ *E, Ê* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - Viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ vào vở.  - Xem và rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------

TOÁN

# **BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hành vận dụng “Quan hệ cộng trừ" và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế .

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi HS đưa ra cách thự hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Chịu khó học hỏi, chủ động hoàn thành các yêu cầu từ giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - Trò chơi “ chuyền bóng” Nối tiếp nêu một phép trừ trong bảng trừ đã học.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài.  **2. Thực hành:**  **Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS làm các khi có hai phép tính cộng hoặc trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV nhân xét, chốt.  **Bài tập 5**  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép tính ở hai về rồi so sánh kết quả và làm cho dấu (<. >, =) thích hợp  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV nhận xét.  **4. Vận dụng:**  **Bài tập 6**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | **-** HS tham gia chơi theo sự hd của gv.  - HS làm bài cá nhân vào vở ô li.  - Chữa bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, làm bài vào vở ô li.  - Chữa bài, nhận xét.  - Cá nhân đọc bài toán, lớp đọc thầm và tìm hiểu bài toán.  - Hs viết phép tính thích hợp và trả lời  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# **EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Tự lực trong việc thực hiện một số công việc phù hợp với lứa tuổi.

- Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**2. Phẩm chất :**

- Nhân ái : Biết tự chăm sóc bản thân.

- Trách nhiệm : Có ý thức rèn luyện thân thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**\* Đối với GV**

Giáo án.

SGK.

Phiếu tình huống, tranh minh họa các tình huống để HS đóng vai.

**\* Đối với HS:**

SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - Hát  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?*  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?*  *+ Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?*  *+ Mọi người xung quanh nhận xét gì vê việc bạn làm?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.  **\* Kết luận:** *Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điêu đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.*  **3. Thực hành:**  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lóp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  *+ Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.*  *+ HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? Các ban trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gi từ việc đóng vai các tình huống này?*  **\* Kết luận:** *Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.*  **4. Vận dụng:**  *+ Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?*  *+ Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. *Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:*  *+ Tình huống 1: Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

--------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 4 ngày 23 tháng 10 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

## KỂ CHUYỆN “MẨU GIẤY VỤN”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mẩu giấy vụn*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

**-** Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

**-** Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn

**2. Năng lực văn học:**

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất:**

**-** Trung thực: Không nói dối, không làm hại người khác.

\* ĐĐLTCM: GD HS biết bỏ rác đúng nơi quy định và có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDĐP: Lồng ghép HĐ3: Bảo vệ môi trường nơi công cộng (trang 16- GD ĐP)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ nghe và kể lại mẩu chuyện *Mẩu giấy vụn*. Sau đó chúng ta sẽ cùng thực hành nói những câu đề nghị người khác giữ gìn vệ sinh chung cũng như nói lời đáp lại lời yêu cầu, đề nghị của người khác.  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung:  + Tranh 1: Mẩu giấy vụn nằm ở cửa lớp.  + Tranh 2: Cô giáo chỉ tay vào mẩu giấy, nói gì đó với các bạn.  + Tranh 3: Các bạn học sinh trả lời cô giáo, thể hiện là mình không biết.  + Tranh 4: Bạn liên nhặt mẩu giấy cho vào thùng rác. Cả lớp ngạc nhiên và vỗ tay sau khi nghe bạn Liên nói và bỏ mẩu giấy vào thùng rác.  - GV chiếu tranh minh họa lên bảng. GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe, vừa đọc vừa chỉ vào tranh trên bảng:  - GV kể chuyện lần 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.  - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Đặt mình vào tình huống có bạn vứt một mẩu giấy vụn ra lớp, nói với bạn**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét. GV lưu ý HS khi nói cần thể hiện được sự dứt khoát nhưng phải nhẹ nhàng, không động chạm đến cái tôi của người nghe.  \* Chúng ta cần phải làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp, nơi công cộng?  ***2.3.* HĐ 3: Đóng vai bạn nhỏ trong tranh, đáp lại lời yêu cầu, đề nghị**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp, 1 HS nói lời đề nghị, 1 HS nói lời đáp.  - GV và cả lớp nhận xét. GV lưu ý HS khi nói lời đáp, phải chú ý vai vế của hai bên là ngang hàng hay trên dưới để có lời nói phù hợp.  **\* Bảo vệ môi trường nơi công cộng(GDĐP – Trang 16))**  - GV yêu cầu học sinh quan sát sách GD ĐP trang 16, nhận xét về những việc làm trong mỗi tranh có ảnh hưởng ntn đến môi trường?  - Em hãy nói với bạn những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nơi công cộng ?  \* Vậy em đã làm được những việc gì để bảo vệ môi trường?  **3. Vận dụng:**  - GV mời 1 HS tự nhận xét về tiết học: Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.  - GV nhắc HS chuẩn bị trước những thông tin cho tiết tiếp theo: Kể về một tiết học vui. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.  - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - Cả lớp và GV lắng nghe, nhận xét.  - 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  - HS trình bày kết quả trước lớp. VD: *Ở kia có thùng rác, bạn bỏ giấy vụn vào thùng nhé.*  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp. VD:  - HS quán sát, chia sẻ về nội dung từng tranh để tìm ra những việc nào nên làm để bảo vệ môi trường.  -HS thảo luận cặp đôi VD như: Bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành,…  - HSTL  - 1 HS tự nhận xét về tiết học. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, về nhà chuẩn bị cho bài học tiếp theo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

## VIẾT VỀ MỘT TIẾT HỌC EM THÍCH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Năng lực văn học :**

- Bước đầu biết kể một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tích cực trong học tập.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1, Hđ mở đầu:**  Cho HS hát bài vào học rồi  - Giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp, sau đó dựa vào những điều đã kể để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học mà em thích.  **2. Luyện tập**  **HĐ 1: Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp (BT 1)**  - Mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - Mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một tiết học yêu thích**  - Mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - Hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học em thích.  - Mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.  **3. Vận dụng:**  **-** Về nhà các em kể chuyện Một tiết học em yêu thích cho người thân nghe. | - Hát  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - Làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - Thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - Lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

----------------------------------------------------------------------------

TOÁN

# **BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết: Cách giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua hoạt động nhận biết cách giải và thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi Hs đưa ra được cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời các câu hỏi, làm tốt các BT.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán của HS.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua hoạt động “Lời mời chơi”. Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống “Em có 3 cái kẹo, mẹ cho em thêm 2 cái kẹo nữa. Em có tất cả 5 cái kẹo”. Tương tự với phép trừ và các tình huống khác.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi |
| **TIẾT 1: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG** | |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 1**. GV giúp HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  **Hoạt động 2**. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải  + Viết phép tính  + Viết đáp số.  - GV nhận xét và chốt.  **3. Luyện tập:**  **Bài tập 1**  - YC HS đọc bài toán  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 2**  - YC HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “thêm của phép cộng còn bài 1 là dụng bài toán liên quan đến ý nghĩa “gộp" của phép cộng  - GV chữa bài.  Bài giải:  Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:  Phép tính giải: 10 + 9 = 19 (chiếc)  Đáp số 19 chiếc bút màu  **4. Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép phép cộng  - GV nhận xét: | **-** Cá nhân đoc bài toán, lớp đọc thầm và tìm hiểu.  - HS chú y lắng nghe GV  - HS giải bài toán, chia sẻ.  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS suy nghĩ tìm hiểu và giải bài toán.  - HS suy nghĩ, nêu  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

----------------------------------------------------------------------------

*Thứ 5 ngày 24 tháng 10 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ THẦY CÔ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Năng lực văn học:**

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với ngôi trường mình đang học.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Chăm chỉ: Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, ti vi

- SGK, một số sách báo viết về trường học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  - Hát  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc sách báo viết về thầy cô.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **Tìm hiểu YC của bài học**  - GV mời 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, *Truyện đọc lớp 2*).  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  **3. HĐ thực hành, luyện tập:**  **HĐ 1: Tự đọc sách**  - GV nêu YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS đọc truyện mình đem đến lớp. Với những HS không đem truyện đến lớp, GV yêu cầu cá em đọc câu chuyện trong SGK: *Bàn chân kì diệu*  **HĐ 2: Đọc cho các bạn nghe**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.  **4. HĐ vận dụng:**  **-** Các em về nhà đọc thêm nhiều sách báo khác  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS hát.  - 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình.  - HS đọc truyện.  - Một số HS đứng trước lớp, đọc cho cả lớp nghe.  - Cả lớp vỗ tay, tuyên dương. Cả lớp thảo luận. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**BÀI 6: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC**

*(Tiết 1)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạtđộng ở trường.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi.

- GD ĐP: HĐ2 chủ đề 2 vào HĐ1 của bài 6.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

**a. Giáo viên**

Giáo án.

Các hình trong SGK

**b. Học sinh**

SGK.

Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

**III.  HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác).  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.*  **2. Hình thành kiến thức:**  HĐ1: Việc làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  *Bước 1: Làm việc theo cặp.*  *-* GV yêu cầu hs quan sát các hình 32, 33 SGK.  *Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.*    *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*    **\* Tìm hiểu môi trường nơi công cộng(GDĐP – Trang 15))**  - GV yêu cầu học sinh quan sát các bưc ảnh sách GD ĐP trang 15, nêu nhận xét.  - Em hãy cùng bạn quan sát một nơi công cộng ở đia phương em nói với bạn những điều em quan sát được.  **3. Thực hành, vận dụng:**  HĐ2: Thực hành làm vệ sinh trường học  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi.  *Bước 2: Làm việc cả lớp.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - *GV phân công các nhóm thực hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.*  + GV lưu ý HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch.  +  Nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS. | - HS hát bài Không xả rác.    - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  - HS trả lời:  *- Những việc nên làm:*  *+ Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.*  *+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.*  *+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.*  *+ Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.*  *- Những việc không nên làm:*  *+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.*  *+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.*  *+ Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.*  - HS trả lời: *Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:*  *+ Không vẽ bậy lên bàn ghế.*  *+ Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.*  *+  Lau bảng sạch đẹp khi bắt đầu tiết học.*  *+ Dọn vệ sinh lớp học thường xuyên.*  *+ Lau dọn cửa phòng học.*  - HS quán sát, chia sẻ về nội dung từng bức ảnh.  - TL cặp, chia sẻ  - HS thực hành theo nhóm 6.  - HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.  - HS rửa tay sạch sẽ.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm thực hiện. |

**IV. ĐiỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## -----------------------------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

BÀI HỌC STEM

**GIỮ GÌN VỆ SINH NHÀ Ở (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng ước lượng nguyên liệu để pha chế nước lau bàn.

- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 – 4 HS)

+ Chậu hoặc cố đựng sản phẩm: 1 cái

+ Nước sạch: 100ml

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm 2 – 4 HS)**

+ Chanh, sả vỏ cam, quế, hoa hồng, lá bạc hà,… để pha chế nước lau bàn.

(HS có thể lựa chọn các nguyên liệu khác có sẵn trong gia đình).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5 phút)**  GV mời HS tham gia trò chơi cái gì?  - GV đọc từng câu hỏi:  + Vài hàng cước trắng có cán cầm tay, giúp bé hàng ngày đánh răng sạch bóng.  + Có răng mà chẳng có mồm giúp bé chải tóc sớm hôm đến trường.  + Cái gì hai lưỡi không răng mà nhai giấy vải băng băng lạ kì.  + Lấp la lấp lánh treo ở trên tường Trước khi đến trường bé soi chải tóc.  + Không mắt, không tai, không mùi. Hễ đâu có mặt, ai ai cũng nhìn. Chẳng nói mà ai cũng tin, sáng sớm, chiều muộn cứ nhìn biết ngay.  + Toàn thân vàng tựa kén tằm khi đứng xó xỉnh, khi nằm góc sân. Thế mà chả chịu khó, chịu thương. Có tôi rác rưởi tìm đường chạy ngay.  - GV khen những HS có câu trả lời đúng nhiều nhất.  **2. Thực hành.(25 phút)**  **HĐ5: Tìm hiểu về một số loại nước lau bàn khác nhau**  - GV yêu cầu HS quan sát hình trang 17 sách bài học STEM lớp 2.  - GV yêu cầu HS  a) Xác định những thành phần của nước lau bàn trong hình.  Gợi ý: Những thành phần của nước lau bàn trong hình (sả pha với chất tẩy rửa quế, chanh)  b) Những thành phần này có tác dụng gì?  Gợi ý: Những thành phần này có tác dụng: Kháng khuẩn, chống nấm mốc  Khử mùi ;Xua đuổi côn trùng; Giảm căng thẳng; Chăm sóc da…..  c) Kể tên những thành phần khác thường có trong các loại nước lau bàn và tác dụng của nó mà em biết.  Gợi ý: Những thành phần khác thường có trong các loại nước lau bàn và tác dụng của nó:  Vỏ bưởi: kháng khuẩn bảo vệ da  Bồ kết: khử mùi, diệt khuẩn  Bạc hà: khử mùi làm đầu óc thư giãn  Vỏ cam: chống vi khuẩn làm đẹp da.  **HĐ6: Đề xuất ý tưởng và cách làm nước lau bàn**   1. a, Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm nước lau bàn   - GV chia lớp thành các nhóm  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận làm nước lau bàn theo tiêu chí mục 6a sách bài học STEM 2 trang 17.  - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng.  Gợi ý:  Nguyên liệu dễ tìm có nguồn gốc từ thiên nhiên: chanh, xả, bồ kết,…  An toàn với con người.  Làm sạch được vết bẩn.  - GV mời các nhóm khác đặt câu hỏi, góp ý cho nhóm.  b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm nước lau bàn  – GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo gợi ý:  + Nêu ý tưởng về màu sắc, mùi hương của nước lau bàn em muốn làm.  + Xác định các nguyên liệu tự nhiên có hương thơm dựa trên ý tưởng của em.  + Nêu cách làm nước lau bàn.  + Đưa ra cách sử dụng nước lau bàn.  - GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.  - GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 4 trước lớp.  Gợi ý: Em sử dụng nguyên liệu tự nhiên để làm nước lau bằng chanh, nước, vỏ cam, sả, gừng, quế.  Nước lau bàn của em có màu tự nhiên của: chanh, xả, vỏ cam,… Có mùi thơm của nguyên liệu của tự nhiên.  **HĐ7: Thực hành làm nước sau bàn**  a) Lựa chọn dụng cụ và nguyên liệu  - GV mời đại diện nhóm lấy nguyên vật liệu.  - HS thực hiện làm sản phẩm theo nhóm  - GV chiếu gợi ý để các nhóm tham khảo  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.  - GV yêu cầu HS kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.  - GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **HĐ8: Giới thiệu và thực hành sử dụng nước lau bàn.**  - Trưng bày sản phẩm.  - Giới thiệu sản phẩm.  - Em hãy lựa chọn sản phẩm mà em thích và giải thích lí do.  Gợi ý:  Nguyên liệu có nguồn gốc từ thiên nhiên.  Có mùi hương thơm tự nhiên.  An toàn với con người.  Lau sạch được vêt bẩn.  - GV hỏi tiếp HS: Ngoài việc sử dụng để lau bàn, em có thể sử dụng sản phẩm này để vệ sinh những nơi nào hoặc vật dụng nào trong gia đình.  Gợi ý: Em sử dụng sản phẩm này để vệ sinh lau ghế, tủ, sàn nhà, cửa,…  - GV yêu cầu HS thực hành sử dụng sản phẩm em vừa làm để lau bàn theo các bước đã học.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS và yêu cầu HS hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 19 sách bài học STEM lớp 2.  - GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xem ý kiến của bạn về sản phẩm của nhóm mình đã làm.  - GV khen ngợi nhóm nhận được nhiều hình trái tim và động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng hơn.  - GV nhận xét và tổng kết giờ học  **3. Vận dụng. (5 phút)**  - Sử dụng nước lau bàn ghế của các em. | - HS chơi trò chơi.  + HS đoán: bàn chải đánh răng  + HS đoán: cái lược  + HS đoán: cái kéo  + HS đoán: cái gương  + HS đoán: đồng hồ  + HS đoán: chổi rơm  - HS quan sát.  - HS trả lời  - HS kể  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng theo tiêu chí.  - HS theo dõi  - HS đặt câu hỏi, hỏi nhóm bạn.  - HS thảo luận ý tưởng.  - HS hoàn thành phiếu bài tập số 4.  - HS chia sẻ.  - Đại diện nhóm lấy các nguyên liệu và nguyên vật liệu của nhóm chuẩn bị.  - Các nhóm thực hiện làm sản phẩm.  - HS tham khảo gợi ý.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm.  – Đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm theo các gợi ý sau:  + Nguyên liệu làm nước lau bàn  + Công dụng (làm sạch, đồ dùng  + Ưu điểm của sản phẩm (an toán, mùi hương tự nhiên,…  - HS chia sẻ trước lớp (lí do em thích sản phẩm.  - HS chia sẻ.  - HS thực hành sử dụng sản phẩm để lau bàn,…  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành phiếu đánh giá  - Các HS đánh giá về sản phẩm của nhóm bạn và thực hiện dán hình trái tim cho sản phẩm mình yêu thích. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

## -----------------------------------------------------------------------

*Thứ 6 ngày 25 tháng 10 năm 2024*

# TOÁN

# **BÀI 23: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**:

- Luyện tập suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng,

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- NL giao tiếp toán học: HS chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi để đưa ra chs thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, tính cẩn thận trong toán học.

- Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập:**  **\* Bài tập 1**  - GV yêu cầu - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  **\* Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - GV nhận xét.  **\* Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - Cả lớp làm vào vở  - GV nhận xét  **4. Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép phép trừ/cộng  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét | - HS chia sẻ  **-** HS suy nghĩ và giải BT vào vở  - Chữa bài, nhận xét.  - HS suy nghĩ chọn số và phép tính thích hợp cho các ô [?] đặt trong phần Phép tính giải: chọn số thích hợp cho ô [?] đặt trong phần  - HS lớp làm vào vở  - 1 HS chia sẻ.  - 1 HS lên bảng trình bày  - HS suy nghĩ, nêu  - HS giải BT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# **THỬ TÀI AI KHÉO TAY HƠN?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**2. Phẩm chất :**

- Nhân ái : Biết chia sẻ với bạn bè.

- Trung thực : Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm : Có ý thức rèn luyện thân thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**\* Đối với GV**

Giáo án.

SGK Hoạt động trải nghiệm.

**\* Đối với HS:**

SGK.

Sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thử tài Ai khéo tay hơn ai?  **2. Thực hành:**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị: sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ cùng thực hiện một số việc làm:  *+ Nhóm 1: Thực hành bọc sách, vở.*  *+ Nhóm 2: Thực hành cài cúc áo nhanh.*  *+ Nhóm 3: Thực hành gấp quần áo gọn gàng.*  - GV yêu cầu các nhóm thực hành trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét về thời gian hoàn thành, đánh gá sản phẩm các nhóm sau khi thực hành.  - GV khen ngợi những bạn làm khéo léo, cẩn thận, gọn gàng.  **3. Vận dụng:**  - Sắp xếp gọn gàng góc học tập ở nhà.  - Về nhà giúp bố, mẹ gấp quần áo, chăn màn. | **-** HS nêu  - HS chuẩn bị vật dụng.  - HS chia thành các nhóm, thực hành theo nhóm.  - HS thực hành trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

-----------------------------------------------------------------------------

# TOÁN

# **BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết: Cách giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua hoạt động nhận biết cách giải và thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS đưa ra được cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán của HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP TRỪ** | |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua hoạt động “Lời mời chơi”. Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống “Trong hộp có 10 chiếc bút chì, Linh lấy đi 3 chiếc, hỏi trong hộp còn lại mấy chiếc”  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá:**  \* Tiến trình dạy học tương tự như đối với dạng Bài toán liên quan đến phép cộng  - GV HD tìm hiểu và giải BT  - Nhận xét:  Bài giải  Trong hộp còn lại số chiếc bút màu là:  10 -3 = 7 ( chiếc )  Đáp số: 7 chiếc bút.  **3. Thực hành:**  **Bài tập 3**  - GV cho - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho các ô? đặt trong phần Đáp số.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bài giải  - HS dưới lớp kiểm tra, nhận xét bài của bạn  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Nhận xét.  Bài giải:  Nam còn lại số quyển truyện là:  16-5=11 (quyển)  Đáp số: 11 quyển truyện  **Bài tập 4**  - GV cho - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất  - GV lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “bớt” của phép trừ  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bài giải  - HS dưới lớp kiểm tra, nhận xét bài của bạn  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - GV nhận xét  Bài giải:  Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  11 - 2 = 9 (chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay.  **4. Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép phép trừ  - GV nhận xét  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép trừ trong thực tế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  HS đọc bài toán, Tìm hiểu BT  TL nhóm 2, giải BT, Chia sẻ  - 1 HS đọc YC, lớp đọc thầm  Suy nghĩ tìm hiểu YC, làm bài cá nhân.  - Chia sẻ  - Đọc bài toán và giải vào vở  - Chia sẻ  .  - HS suy nghĩ và nêu một BT theo YC của GV  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu |

**IV. ĐiỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

LUYỆN TOÁN

**LUYỆN BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**-** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động nhận biết cách giải và thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**3. Phẩm chất:**

*-* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, vở ô li.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.HĐ mở đầu**  Gọi hs đọc bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 20.  **2. HĐ thực hành luyện tập**  **Bài 1: Tính**  12 + 5 = 12 – 6 = 13 + 7 = 14 – 8 =  12 + 3 = 13 – 5 = 14 + 9 = 12 – 9 =  **Bài 2: Điền dấu ( +, - )**  10 …4….6 = 20 13 …6 …5 = 14  24 …4….5 =15 9 …8….2 = 19  20 ...10…7 =17 6…5…..12 = 13  **Câu 3:** Mảnh vải xanh dài 58 cm. Mảnh vải đỏ dài hơn mảnh vải xanh là 2 dm. Hỏi mảnh vải đỏ dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  **3. HĐ vận dụng**  - Về nhà đọc bảng cộng, trừ có nhớ trang phạm vi 20 cho người thân nghe. | - HS đọc nối tiếp  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp. |

-----------------------------------------------------------------------------

## ĐẠO ĐỨC

## BÀI 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ ( T2 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**2. Năng lực:**

***-*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

**-** Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Yêu quý bạn bè”.

**-** Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

**-** Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

**-** SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  - GV hướng dẫn thể lệ trò chơi: GV mời một bạn lên bảng, bạn ấy sẽ tả đặc điểm, ngoại hình, tính cách của một bạn bất kì trong lớp, cả lớp cùng đoán tên bạn ấy.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trò chơi vừa rồi các em có thấy mình hiểu thêm về nhiều bạn trong lớp hơn hay không? Như các em đã biết, đến trường ngoài học tập, chúng ta còn có thêm những người bạn mới. Bạn cùng ta học tập, bạn cùng ta vui chơi, bạn cùng ta cố gắng rèn luyện… Như vậy, chúng ta phải yêu quý bạn bè của mình đúng không. Và đó cũng chính là nội dung của bài học hôm nay,* ***bài 3: Yêu quý bạn bè.***  **3. Luyện tập:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát các tranh trong sgk và cho biết *em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*  - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày nhận xét của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS hoạt động tích cực.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Đọc các tình huống trong sgk và cho biết em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống đó?*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm có cách xử lí đúng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc đã và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - GV cho HS thực hành chúc mừng khi bạn có niềm vui, nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ, động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn…  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - GV gợi ý cho HS nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - GV chốt kiến thức bài học. | - HS nghe GV giới thiệu trò chơi  - HS nắm luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình, hào hứng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS đứng dậy trình bày:  *+ Đồng tình: tranh 1, 3, 5*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 4, 6.*  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu.  - HS hoạt động nhóm theo sự phân chia của GV, thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thực hiện.  - HS lắng nghe nhận xét, tiếp thu.  - HS mạnh dạn đứng lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét từ bạn bè, GV  - HS thực hành với bạn bên cạnh  - HS về nhà viết lời yêu thương và gửi tặng cho người mình yêu quý nhất.  - HS tập nuôi lợn đất  - HS lắng nghe GV nhận xét cuối bài học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

-----------------------------------------------------------------------------